

Số: /2020/QĐ-UBND Bình Định, ngày tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 05/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất lượng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 27/TTr-SXD ngày 12 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020 và thay thế các quy định về ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quy định về ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình xây dựng trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH, UBMTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP+CV;
- TTTH-CB;
- Lưu: VT, K14.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

QUY ĐỊNH

Về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định.

2. Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực bí mật quốc gia, bí mật an ninh, quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Chương II

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình (gọi chung là dự án đầu tư xây dựng) như sau:

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông sử dụng vốn sự nghiệp giao thông (kể cả vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ do Trung ương cấp) có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng; vốn khác

phục lũ lụt, thiên tai sử dụng để đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 5 tỷ đồng trở xuống.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp bù thủy lợi phí cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng; vốn khắc phục bão lụt và vốn phòng, chống hạn sử dụng để đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở xuống. Riêng nguồn kinh phí đặt hàng hằng năm cho Công ty để thực hiện công tác bảo trì công trình có chi phí dưới 300 triệu đồng cho 01 công trình hoặc hạng mục công trình thì đơn vị tự tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, báo cáo kết quả phê duyệt cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục sử dụng vốn sự nghiệp giáo dục có tính chất xây dựng cơ bản có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống.

4. Giám đốc Sở Y tế phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng vốn sự nghiệp y tế và các khoản thu viện phí có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống.

5. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa, thể thao và du lịch sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống.

6. Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phê duyệt các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Ban Quản lý Khu kinh tế làm Chủ đầu tư, đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp và các dự án khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Riêng đối với các dự án nhóm B, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phải tổ chức lấy ý kiến Sở quản lý xây dựng chuyên ngành trước khi phê duyệt.

7. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý (đã được cơ quan cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc có Quyết định phân bổ vốn cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh) có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, trừ các dự án đã ủy quyền cho các sở, ban, ngành được quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.

Điều 4. Phân cấp phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhóm B, nhóm C sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã; vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư xây dựng nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương

cấp huyện, cấp xã thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp quyết định đầu tư cho cơ quan cấp dưới trực tiếp.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý (chiếm dưới 30% tổng mức đầu tư, đã được cơ quan cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc có Quyết định phân bổ vốn cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh) được phân cấp như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và huyện Hoài Nhơn tổ chức phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng do mình hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân, Tây Sơn, An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh tổ chức phê duyệt các dự án đầu tư do mình hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư từ 12 tỷ đồng trở xuống;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phê duyệt các dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư từ 03 tỷ đồng trở xuống (không bao gồm các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới);

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn theo Chương trình giảm nghèo theo Nghị quyết 30a, vốn thuộc Chương trình 134, 135 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở xuống.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định, trình phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (sau đây gọi chung là Sở quản lý xây dựng chuyên ngành) chủ trì thẩm định dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do các Bộ, cơ quan ở trung ương quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (nếu được yêu cầu) và do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành, các dự án quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 4 Điều này), cụ thể:

- Sở Xây dựng chủ trì thẩm định dự án đầu tư; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình: dân dụng; công nghiệp nhẹ; công nghiệp vật liệu xây dựng; hạ tầng kỹ thuật (kể cả cấp nước sinh hoạt nông thôn); giao thông trong đô thị thuộc địa bàn thành phố Quy Nhơn (trừ công trình đường sắt đô thị,

cầu vượt sông và đường quốc lộ qua đô thị) và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định dự án đầu tư; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình giao thông (trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định) và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định dự án đầu tư; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (bao gồm tất cả các dự án hồ, đập) và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Sở Công Thương chủ trì thẩm định dự án đầu tư; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, các dự án công trình công nghiệp chuyên ngành và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ thẩm định dự án đầu tư xây dựng) đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 9 của Quy định này, được chủ trì thẩm định dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (trừ các dự án công trình hồ, đập).

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định: thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; các nội dung quy định tại các Điểm c, d, đ và e Khoản 4 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do các bộ, cơ quan ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư (nếu được yêu cầu) và do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành; dự án quy định tại Điểm b, Điểm c, Khoản 2 và Khoản 4 Điều này).

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều này, chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các Điểm c, d, đ và e Khoản 4 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (trừ các dự án công trình hồ, đập).

c) Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) và các nội dung khác của Báo cáo nghiên

cứu khả thi; chủ trì thẩm định dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định: thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ); các nội dung quy định tại các Điểm c và d Khoản 4 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình cấp II, cấp III thuộc công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng (trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành; dự án quy định tại Điểm b Khoản 3 và Khoản 4 Điều này).

Riêng đối với các công trình nhà ở có quy mô từ 7 tầng trở lên đến dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m do Sở Xây dựng chủ trì thẩm định.

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định đối với các dự án còn lại.

4. Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công trực thuộc người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt dự án.

Riêng đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý (chiếm dưới 30% tổng mức đầu tư, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư) được phân cấp phê duyệt cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phải được Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trước khi phê duyệt.

5. Người quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác quyết định việc giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc chủ trì tổ chức thẩm định phần thiết kế công nghệ (nếu có), các nội dung khác của dự án và tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng để xem xét quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định: thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước) của công trình từ cấp II trở xuống thuộc thẩm quyền thẩm định quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 của Quy định này.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 của Quy định này chủ trì thẩm định: thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước) của công trình từ cấp III trở lên do mình thẩm định thiết kế cơ sở.

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có) đối với các công trình quy định tại Điểm a Khoản này.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 của Quy định này chủ trì thẩm định: thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 2 bước) của các công trình cấp II, cấp III thuộc công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng.

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng đối với các công trình quy định tại Điểm a Khoản này.

4. Đối với các công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m do Sở Xây dựng chủ trì thẩm định.

5. Đối với các công trình, hạng mục công trình mang tính chất chuyên ngành (kè sông, kè biển, kè bảo vệ bờ; hệ thống đường dây và trạm biến áp; cầu...) do Sở Quản lý xây dựng chuyên ngành được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Quy định này thực hiện thẩm định.

6. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thẩm định về môi trường, phòng chống cháy, nổ và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành thẩm định dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật,

thiết kế bản vẽ thi công đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 và Khoản 1, 4, 5 Điều 6 Quy định này.

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ thẩm định dự án đầu tư xây dựng) đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 9 của Quy định này, được thẩm định dự toán các công việc chuẩn bị để lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

c) Phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án:

- Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư và dự án đã ủy quyền phê duyệt tại Điều 3 Quy định này: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ đầu tư phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công có tổng chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng.

- Đối với các dự án khác, cấp quyết định đầu tư xem xét quyết định việc ủy quyền cho Chủ đầu tư phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án theo thẩm quyền.

- Giá thị thực tế để thanh toán chi phí các công việc nêu trên thực hiện theo giá trúng thầu (đối với trường hợp có tổ chức đấu thầu), hoặc giá trị dự toán trong tổng mức đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được phê duyệt (đối với trường hợp không tổ chức đấu thầu).

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thực hiện thẩm định dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công làm cơ sở trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt.

Điều 8. Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán các công việc chuẩn bị để lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; chủ trì thẩm định dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây

dựng các công trình xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý, thuộc thẩm quyền thẩm định của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành (trừ các dự án do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước không được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư).

Điều 9. Các yêu cầu về năng lực thẩm định đối với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thẩm định có trách nhiệm bố trí cá nhân đảm nhận công tác thẩm định có năng lực chuyên môn phù hợp với loại và cấp công trình.

2. Trường hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa đủ điều kiện về năng lực, kinh nghiệm được yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

1. Dự án đầu tư xây dựng đã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực và đang triển khai thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại các Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015, Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016, Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh.

2. Dự án đầu tư xây dựng đã lập, thẩm định nhưng chưa được phê duyệt thì thực hiện theo quy định của Quy định này.

Điều 11. Chế độ báo cáo, thanh tra và kiểm tra

1. Các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc báo cáo định kỳ, trước ngày 01 tháng 6, 01 tháng 12 và báo cáo đột xuất về số liệu thống kê ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018, tình hình thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo thẩm quyền quản lý theo quy định. Báo cáo được gửi về Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Sở Xây dựng thực hiện công tác tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Xây dựng hằng năm về số liệu thống kê ngành xây dựng, tình hình thực hiện công tác thẩm định trên địa bàn tỉnh định kỳ trước ngày 15 tháng 12 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công tác tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hàng năm về tình hình thực hiện công tác phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ trước ngày 25 tháng 12 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.

4. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai, đôn đốc các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết khi phát hiện các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát năng lực của tổ chức, cá nhân của Phòng chuyên môn trực thuộc được giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định; kịp thời điều chỉnh và bổ sung để đủ điều kiện năng lực theo các quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng